TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 131/2020/HS-PT
Ngày: 29/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Vinh

Ông Nguyễn Gia Lương

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Tố Hoa- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Diễm Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 165/2020/TLPT-HS ngày 06/7/2020 đối với bị cáo Dương Văn T, Phạm Kim C, Hán Văn T1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HS –ST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ tên: **Dương Văn T**, tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh năm 1989. Nơi cư trú: Cụm dân cư H, thôn H, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Dương Văn T, sinh năm 1967 và Nguyễn Thị K, sinh năm 1968; Họ tên vợ: Bùi Thị L, sinh năm 1995. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2019 đến ngày 26/11/2019 được thay thế bằng biện pháp cho Bảo lĩnh, hiện tại ngoại (Có mặt).

2. Họ tên: **Phạm Kim C,** tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: Phạm Kim Í, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1962. Vợ con: Chưa có. Gia đình có 3 chị em, bị cáo là thứ 3. Tiền sự: Không.

- Tiền án: Tại bản án số 204/2018/HSST ngày 31/7/2018, Toà án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án về tội: "Đánh bạc". Bị cáo Phạm Kim C đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2019 đến ngày 30/12/2019 thì được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt).

3. Họ tên: **Hán Văn T1**, tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh năm 1992; Nơi cư trú: Khu 3, xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ văn hóa: 9/12. Họ tên cha: Hán Văn T, sinh năm 1960. Nguyễn Thị X, sinh năm 1963. Họ tên vợ: Lê Thị Kim T, sinh năm 1991. Bị cáo có 2 con, lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015. Gia đình có 3 anh em, bị cáo là thứ 3. Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 10/4/2017 bị Công an quận H, thành phố Hà Nội khởi tố bị can về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", đến ngày 02/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân quận Hi, thành phố Hà Nội đình chỉ vụ án và đình chỉ bị can đối với Hán Văn T1 theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội. Bị cáo đầu thú, bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 30/9/2019, tại khu nhà ở của công nhân Công ty bê tông TPA Bắc Giang ở thôn V, xã T, thành phố B, một số đối tượng là công nhân Công ty bê tông TPA Bắc Giang rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền bằng hình thức chơi xóc đĩa. Khi bắt đầu chơi có các đối tượng gồm: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1991, trú tại xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 (những người trong công ty TPA Bắc Giang hay gọi là H) trú tại Đội 12, thôn Á, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Phạm Kim C, sinh năm 1989 trú tại thôn 3, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội. Các đối tượng sử dụng 01 bát bằng sứ, 01 đĩa bằng sứ và 04 quân vị hình tròn được cắt bằng quân bài chắn (một mặt màu trắng, một mặt hoa văn màu đỏ) để tham gia đánh bạc, Thanh là người xóc cái để mọi người cùng đánh bạc. Tiếp đến lần lượt có các đối tượng: Hoàng Kim P, sinh năm 1974; trú tại thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; Nguyễn Văn L, sinh năm 1989; trú tại thôn H, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; trú tại thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình và Nguyễn Văn Â, sinh năm 1993; trú tại thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định vào tham gia đánh bạc. Nguyễn Văn T2 xóc cái được một lúc rồi không tham gia xóc cái nữa nên chuyển cho Nguyễn Văn L xóc cái. Tiếp đến có Dương Văn T, sinh năm 1989, trú tại thôn H, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Vũ Ngọc H, sinh năm 1992, trú tại thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái (là bạn của T); Chương Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn H, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào tham gia đánh bạc. L đang xóc cái thì bị thua hết tiền nên chuyển cho Nguyễn Văn H, H cầm xóc cái được một lúc thì chuyển cho Dương Văn T xóc cái. Sau đó có các đối tượng cùng tham gia đánh bạc gồm: Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, trú tại thôn H, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Đào Đăng H, sinh năm 1995, trú tại thôn Q, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Đào Duy T, sinh năm 1987, trú tại K, thị trấn P, huyện B, thành phố Hà Nội; Bùi Đức T, sinh năm 1984, trú tại xóm 7, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nguyễn Văn N, sinh năm 1986, trú tại thôn Đ, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Vũ Đình V, sinh năm 1995, trú tại thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Triệu Văn T, sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã C, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; Triệu Văn T, sinh năm 1994, trú tại xóm M, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; Bùi Văn P, sinh

năm 1990, trú tại xóm C, xã M, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Hán Văn T1, sinh năm 1992, trú tại K, xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Trịnh Quốc Đ, sinh năm 1991, trú tại Đội 9, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Đinh Văn T, sinh năm 1992, trú tại thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, trú tại Đội 12, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Các đối tượng đánh bạc đến 00 giờ 40 phút ngày 01/10/2019 thì bị Tổ công tác Công an thành phố B kiểm tra hành chính thu giữ trên mặt chiếu cói ở giường tầng 2 số tiền 3.400.000 đồng, 01 bát bằng sứ, 01 đĩa bằng sứ và 04 quân vị hình tròn. Ngoài ra Công an thành phố B còn tạm giữ các đồ vật, tài sản của các đối tượng gồm: 25 điện thoại di động các loại, 01 ví da màu nâu, đã qua sử dụng, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn H.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi đánh bạc của mình như sau:

1. Dương Văn T khai tối ngày 30/9/2019, T chở bạn là Vũ Ngọc H đến công ty TPA Bắc Giang chơi, đến nơi thấy mọi người đang đánh bạc nên vào tham gia cùng đánh bạc ăn tiền. T cầm cái và sử dụng số tiền 4.600.000 đồng để đánh bạc và thắng số tiền 600.000 đồng nên có số tiền là: 5.200.000 đồng. Quá trình đánh bạc, T cho Chương Văn Tg vay số tiền 3 triệu đồng, cho Nguyễn Văn N vay 300.000 đồng. Tổng số tiền T sử dụng để đánh bạc là: 5.200.000 đồng.

T giao nộp các đồ vật, tài sản gồm: Số tiền 5.200.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đen trắng, đã qua sử dụng.

2. Nguyễn Văn L khai có tham gia đánh bạc với nhiều đối tượng, L cầm cái một lúc và sử dụng số tiền **360.000** đồng để đánh bạc và không thua, không thắng. L giao nộp 360.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, mặt lưng màu vàng ghi.

3. Phạm Kim C khai khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/9/2019 khi đang ăn cơm C hỏi vay H 1.000.000 đồng, không nói cho H biết để đánh bạc. Sau khi ăn cơm xong, C vào nhà ở của công nhân thấy mọi người đang đánh bạc, C sử dụng số tiền 1.000.000 đồng vay của H ngồi đánh bạc cùng mọi người và bị thua hết. Sau đó Đinh Văn T cho C 200.000 đồng, C chơi tiếp và thua hết số tiền này. Như vậy, tổng số tiền C sử dụng để đánh bạc là: **1.200.000** đồng.

C giao nộp các đồ vật, tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu vàng, máy đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S máy đã qua sử dụng.

4. Bùi Đức T khai có tham gia đánh bạc với mọi người, khi đánh bạc sử dụng số tiền 500.000 đồng tham gia đánh bạc, T đặt được khoảng 4 lần, mỗi lần từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng và bị thua hết số tiền này.

T giao nộp các đồ vật, tài sản gồm: Số tiền 100.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Duos, màu xám, máy cũ đã qua sử dụng, không sử dụng để đánh bạc.

5. Bùi Văn P khai sử dụng số tiền **200.000** đồng tham gia đánh bạc và bị thua hết tiền. P giao nộp các đồ vật, tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng.

6. Nguyễn Văn Â khai sử dụng số tiền **100.000** đồng tham gia đánh bạc và bị thua hết tiền. Â giao nộp các đồ vật, tài sản gồm: Số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, không sử dụng để đánh bạc.

7. Hán Văn T1 khai sử dụng số tiền **650.000** đồng tham gia đánh bạc, T1 đặt tiền được khoảng hơn 10 ván, mỗi ván 50.000 đồng và bị thua hết tiền này. T1 giao nộp các đồ vật, tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 Plus, màu xám, máy cũ đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5, màu xám, máy cũ đã qua sử dụng.

8. Đào Duy T khai sử dụng số tiền **1.000.000** đồng để tham gia đánh bạc, T chơi được khoảng 7 đến 8 ván, mỗi ván T đặt từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng và bị thua hết số tiền này. T giao nộp các đồ vật, tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6, màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng.

9. Đinh Văn T khai sử dụng số tiền 300.000 đồng tham gia đánh bạc. T cho C 200.000 đồng để đánh bạc. Như vậy số tiền T sử dụng để đánh bạc là 500.000 đồng. T giao nộp các đồ vật, tài sản gồm: Số tiền 400.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, không sử dụng để đánh bạc.

10. Đào Đăng H khai sử dụng số tiền **350.000** đồng tham gia đánh bạc, H đặt được 2 đến 3 ván, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng và bị thua hết tiền rồi thôi không chơi nữa. H giao nộp các đồ vật, tài sản gồm: Số tiền 3.725.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6, màu vàng, màn hình bị rạn nứt, máy đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 Plus, màu xám, ốp lưng bằng nhựa màu đen, máy đã qua sử dụng, không sử dụng để đánh bạc.

11. Nguyễn Văn H khai sử dụng số tiền **250.000** đồng tham gia đánh bạc và bị thua hết tiền. H giao nộp: 1.410.000 đồng không sử dụng để đánh bạc.

12. Nguyễn Văn N khai **s**ử dụng số tiền 100.000 đồng đánh bạc bị thua, N vay thêm của T 300.000 đồng để đánh bạc và thua hết, tổng số tiền đánh bạc **400.000** đồng. N giao nộp: 1.000.000 đồng không sử dụng để đánh bạc.

13. Nguyễn Văn T khai: Có sử dụng số tiền **200.000** đồng tham gia đánh bạc ăn tiền cùng mọi người và bị thua hết tiền.

14. Triệu Văn T khai sử dụng số tiền **100.000** đồng tham gia đánh bạc cùng mọi người và bị thua hết tiền. T giao nộp các đồ vật, tài sản gồm: Số tiền 600.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng ghi, máy cũ đã qua sử dụng, không sử dụng để đánh bạc.

15. Triệu Văn T khai sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc cùng mọi người, Triệu Văn T đặt 3 ván (ván thứ nhất đặt 50.000 đồng, ván thứ 2 đặt 50.000 đồng, ván thứ 3 đặt 100.000 đồng) đều bị thua. Sau đó Triệu Văn T bảo Â trả tiền vay là 2.000.000 đồng, đặt được khoảng hơn 10 ván, mỗi ván từ 100.000 đồng đến

150.000 đồng, lại thua hết số tiền 2.000.000 đồng. Tổng số tiền Triệu Văn Tuấn đã sử dụng để đánh bạc là **2.200.000** đồng. Triệu Văn T giao nộp các đồ vật, tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6s, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng.

16. **Trịnh Quốc Đ** khai: Tối ngày 30/9/2019 Đại đòi T số tiền **5.000.000** đồng T vay trước đó, sau khi T trả tiền Đ đã dùng toàn bộ số tiền này đánh bạc với mọi người từ lúc khoảng 21 giờ ngày 30/9/2019, Đ đặt nhiều ván, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, Đ đánh bạc được khoảng 01 giờ thì bị thua hết số tiền **5.000.000** đồng thì không chơi nữa. Đ giao nộp các đồ vật, tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HuaWel, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng.

17. **Nguyễn Văn T** khai: Khoảng 20 giờ, ngày 30/9/2019, Tùng được Chương Văn T cùng quê rủ xuống Công ty bê tông TPA Bắc Giang để đánh bạc, đến nơi thấy có khoảng hơn 10 người đang đánh bạc tại giường tầng, lúc này H đang xóc cái, sau đó đến T xóc cái, T đã sử dụng **1.800.000** đồng để đánh bạc bị thua hết tiền. T giao nộp các đồ vật, tài sản gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu xanh, máy đã qua sử dụng.

18. **Vũ Đình V** khai: Tối ngày 30/9/2019 có sử dụng số tiền **100.000 đồng** để tham gia đánh bạc ăn tiền cùng mọi người và bị thua hết tiền. V giao nộp các đồ vật, tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, máy cũ đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 Plus, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng.

19. **Vũ Ngọc H** khai: Buổi tối ngày 30/9/2019, H được Dương Văn T rủ lên công ty TPA Bắc Giang chơi, đến nơi thấy mọi người đang đánh bạc nên cũng vào tham gia đánh bạc ăn tiền, H đã sử dụng số tiền **1.500.000** đồng để đánh bạc và bị thua hết tiền. H giao nộp các đồ vật, tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh đen, máy cũ đã qua sử dụng.

20. **Nguyễn Văn H** khai: Tối ngày 30/9/2019 có tham gia đánh bạc cùng mọi người, H có cầm cái một lúc và sử dụng số tiền **85.000** đồng để đánh bạc và bị thua hết. H giao nộp các đồ vật, tài sản gồm: 01 ví da màu nâu, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn H; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A6, màu đen, máy đã qua sử dụng và số tiền 800.000 đồng không sử dụng để đánh bạc.

- Ngoài ra trong quá trình điều tra đối tượng Chương Văn T (đã bỏ trốn đang bị truy nã) khai đã sử dụng 4.800.000đồng để đánh bạc vào tối ngày 30/9/2019 và Hoàng Kim P sửa dụng 30.000đồng để đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là: **26.525.000 đồng**.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận hình thức đánh bạc của các đối tượng như sau: Một người đứng ra xóc cái (cho 04 quân vị vào đĩa rồi úp bát lên để xóc), quy ước những người ngồi bên tay phải người xóc cái là "cửa chẵn", những người ngồi bên tay trái người xóc cái là "cửa lẻ". Trước khi người xóc cái cầm bát đĩa lên xóc thì những người chơi tự đặt tiền vào "cửa chẵn" hoặc "cửa lẻ". Sau khi mở bát mà 04 quân vị cùng màu hoặc 02 quân vị cùng màu, 02 quân vị

khác màu trên đĩa là số chẵn, còn 03 quân vị cùng màu, 01 quân vị khác màu trên đĩa là số lẻ, những người đặt tiền ở cửa chẵn sẽ thắng, đồng thời những người đặt tiền ở cửa lẻ sẽ thua và ngược lại. Số tiền được thua bằng với số tiền người chơi đã đặt, mỗi lần xóc đĩa (tức là một ván bài) người chơi đặt tiền thấp nhất là 10.000 đồng, đặt tiền cao nhất là 500.000đồng.

Đối với Chương Văn T và Nguyễn Văn T quá trình điều tra bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã và tách vụ án hình sự để điều tra đối với Chương Văn T và Nguyễn Văn T, khi nào bắt được, sẽ xử lý sau.

Đối với Hoàng Kim P đã sử dụng số tiền 30.000 đồng để đánh bạc. Sau khi đánh bạc thua hết tiền, P không tham gia đánh bạc nữa. Tại thời điểm P tham gia đánh bạc có các đối tượng Nguyễn Văn T (hiện nay đang bỏ trốn đã bị Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã), Nguyễn Văn L (sử dụng số tiền 360.000 đồng để đánh bạc), Phạm Kim C (sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc), Nguyễn Văn H (sử dụng số tiền 85.000 đồng để tham gia đánh bạc). Tổng số tiền các đối tượng L, C, H, P sử dụng để đánh bạc tại thời điểm đó được xác định là dưới 5.000.000 đồng, bản thân Hoàng Kim P chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc bị kết án về tội đánh bạc. Do chưa bắt được đối tượng Nguyễn Văn T nên chưa làm rõ được số tiền đánh bạc của các đối tượng với Hoàng Kim P. Nên chưa có đủ căn cứ để khởi tố đối với Hoàng Kim P về tội "Đánh bạc" theo Điều 321 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, truy bắt Nguyễn Văn T, khi nào có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý đối với Hoàng Kim P theo quy định của pháp luật.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bát bằng sứ, 01 đĩa bằng sứ, 04 quân vị hình tròn, 24 điện thoại di động các loại, 01 ví da màu nâu, đã qua sử dụng, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn Hiện và **số tiền 19.950.000 đồng.**

Đối với vật chứng là: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note9, màu đen máy đã qua sử dụng thu của Chương Văn T Cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý sau khi bắt được T.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố B, các bị cáo Dương Văn T, Nguyễn Văn L, Phạm Kim C, Bùi Đức T, Bùi Văn P, Nguyễn Văn Â, Hán Văn T1, Đào Duy T, Đinh Văn T, Đào Đăng H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Triệu Văn T, Triệu Văn T, Trịnh Quốc Đ, Nguyễn Văn T, Vũ Đình V, Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng: 30/CT-VKS ngày 02/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo Dương Văn T, Nguyễn Văn L, Phạm Kim C, Bùi Đức T, Bùi Văn P, Nguyễn Văn Â, Hán Văn T1, Đào Duy T, Đinh Văn T, Đào Đăng H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Triệu Văn T, Triệu Văn T, Trịnh Quốc Đ, Nguyễn Văn T, Vũ Đình V, Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn H về tội 'Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HS –ST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Dương Văn T, Nguyễn Văn L, Phạm Kim C, Bùi Đức T, Bùi Văn P, Nguyễn Văn Â, Hán Văn T1, Đào Duy T, Đinh Văn T, Đào Đăng H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Triệu Văn T, Triệu Văn T, Trịnh Quốc Đ, Nguyễn Văn T, Vũ Đình V, Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn H phạm tội "Đánh bạc";

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Dương Văn T** 01 năm 04 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ 01/10/2019 đến 26/11/2019.

- Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T 10.000.000đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

2.2. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Kim C** 01 năm 01 tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt 10 tháng tù (cho hưởng án treo) tại Bản án số 204/2018/HSST ngày 31/7/2018 của Toà án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội đối với bị cáo C về tội: "Đánh bạc". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt C của 02 bản án là 01 năm 11 tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt thi hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ 01/10/2019 đến ngày 30/12/2019.

- Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo C 10.000.000đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

2.3. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Hán Văn T1** 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt thi hành án.

- Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T1 10.000.000đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt với các bị cáo khác, tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/5/2020 bị cáo Dương Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin hưởng án treo.

Ngày 25/5/2020 bị cáo Phạm Kim C kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin hưởng án treo.

Ngày 19/5/2020 bị cáo Hán Văn T1 kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin hưởng án treo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Dương Văn T, Phạm Kim C, Hán Văn T1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo với lý do:

Bị cáo T đã nộp 10.200.000đ tiền phạt và tiền án phí, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ.

Bị cáo T1 đã nộp 10.200.000đ tiền án phí và tiền phạt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 02 con còn nhỏ.

Bị cáo C hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: án sơ thẩm xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan với các bị cáo. Mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử với các bị cáo Dương Văn T, Phạm Kim C, Hán Văn T1 là hoàn toàn phù hợp và không nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Phạm Kim C không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Kim C, giữ nguyên bản án sơ thẩm xử với bị cáo. Đối với bị cáo Dương Văn T, Hán Văn T1 tại cấp phúc thẩm xuất hiện tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn T, Hán Văn T1, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho các bị cáo T và T1 được hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Dương Văn T, Phạm Kim C, Hán Văn T1 đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Qua quá trình xét xử thấy đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 00 phút, ngày 30/9/2019 đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 01/10/2019, tại khu nhà ở của công nhân thuộc Công ty bê tông TPA Bắc Giang, địa chỉ tại thôn Văn Sơn, xã Tân T, thành phố B các bị cáo: Dương Văn T, Nguyễn Văn L, Phạm Kim C, Bùi Đức T, Bùi Văn P, Nguyễn Văn Â, Hán Văn T1, Đào Duy T, Đinh Văn T, Đào Đăng H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Triệu Văn T, Triệu Văn T, Trịnh Quốc Đ, Nguyễn Văn T, Vũ Đình V, Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn H đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa. Đến 00 giờ 40 phút, ngày 01/10/2019 thì bị Tổ công tác Công an thành phố B kiểm tra hành chính thu giữ trên mặt chiếu cói ở giường tầng 2 số tiền 3.400.000 đồng, 01 bát bằng sứ, 01 đĩa bằng sứ và 04 quân vị hình tròn. Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 26.525.000 đồng.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Dương Văn T, Phạm Kim C, Hán Văn T1: hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trên địa bàn.

Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án, thấy rằng:

Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo trong việc thực

hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T mặc dù tham gia đánh bạc sau nhưng là người cầm cái lâu nhất và có số tiền đánh bạc lớn nên giữ vai trò đầu vụ.

- Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Phạm Kim C: Tại bản án số 204/2018/HSST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân quận H, TP.Hà Nội đã xử phạt bị cáo C 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án. Đến ngày 30/9/2020 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là trong thời gian thử thách. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiếp tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo T, T1 đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự .

- Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; sau khi bị phát hiện các bị cáo đều ra đầu thú và khai rõ hành vi phạm tội của mình trước cơ quan điều tra; Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho các bị cáo là có căn cứ. Trừ bị cáo C, các bị cáo còn lại đều lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

-Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Bị cáo C đã từng bị kết án 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; bị cáo T1 đã từng bị Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội khởi tố bị can về hành vi "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", do thay đổi pháp luật nên đến ngày 02/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Hà Nội đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can đối với Hán Văn T1 theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội.

Cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho các bị cáo là có căn cứ.

Án sơ thẩm đã xem xét vai trò mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ phạt của bị cáo Phạm Kim C và xử phạt buộc phải cách ly khỏi xã hội là có căn cứ phù hợp pháp luật và đảm bảo đấu tranh phòng chống loại tội phạm đánh bạc ngày càng gia tăng trong tình hình hiện nay trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Lý do kháng cáo mà bị cáo C đưa ra để xin hưởng án treo cũng không thỏa mãn yêu cầu của pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần bác đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Kim C; giữ nguyên bản án sơ thẩm là đúng quy định và phù hợp pháp luật.

Đối với bị cáo Dương Văn T, Hán Văn T1, tại cấp sơ thẩm được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm xong bị cáo đã nộp đủ số tiền phạt và tiền án phí. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng cho các bị cáo T và T1 tại cấp phúc thẩm mà ở cấp sơ thẩm các bị cáo chưa được áp dụng.

Bị cáo Dương Văn T, Hán Văn T1 được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, tại cấp phúc thẩm có tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo có nhân thân tốt, xuất thân từ thành phần

nhân dân lao động, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú ổn định. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc phải cách ly các bị cáo T và T1 khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương có thời gian thử thách cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành con người tốt. Các bị cáo T và T1 có đủ điều kiện hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ phân tích trên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn T, Hán Văn T1, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo T và T1 được hưởng án treo để phù hợp với các quy định của pháp luật và tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo của bị cáo Phạm Kim C không được chấp nhận nên bị cáo C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Dương Văn T, Hán Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Kim C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Văn T, Hán Văn T1, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo Dương Văn T, Hán Văn T1 hưởng án treo.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Kim C **01 năm 01 tháng tù**. Tổng hợp với phần hình phạt 10 tháng tù (cho hưởng án treo) tại Bản án số 204/2018/HSST ngày 31/7/2018 của Toà án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đối với bị cáo C về tội: "Đánh bạc". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt C của 02 bản án là **01 năm 11 tháng tù.** Thời hạn tù tính từ bắt thi hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ 01/10/2019 đến ngày 30/12/2019.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn T **01 năm 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 32 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Dương Văn T** cho Ủy ban nhân dân xã Vũ Xá, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo **Hán Văn T1 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Hán Văn T1** cho Ủy ban nhân dân xã Gia Thanh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự

[2] Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Phạm Kim C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Dương Văn T, Hán Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo **Dương Văn T** đã nộp 10.200.000đ đồng tiền phạt và tiền án phí tại biên lai thu số: AA/2012/00766 ngày 26/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Xác nhận bị cáo **Hán Văn T1** đã nộp 10.200.000đ đồng tiền phạt và tiền án phí tại biên lai thu số: AA/2012/00780 ngày 25/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA Tp B;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Kim Dung